Logo Protea Image not found or type unknown

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 664 | Ngày: 16/11/2026 21:41

Thông tin ca làm việc

Người tạo: trung hữu

Doanh thu: 780.000 đ

Tiền mặt: 470.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 250.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 60.000 đ

Doanh thu cả ngày: 3.340.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 2.683.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 597.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 150.000 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 90.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	12.00 Cái	0.08 Cây	1.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	162.00 gram	0.68 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	806.00 gram	0.19 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	67.00 gram	0.93 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	118.00 gram	0.41 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	925.00 gram	1.07 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Bánh thuyền hạt	2.00 gram	0.00 gói	0.00 gói	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Sữa chua	29.00 gram	0.86 hủ	16.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	426.00 gram	0.29 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	11.00 lon	1.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Mứt yuzu cam vàng	1181.00 gram	0.00 chai	1.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Bạc Hà	133.00 ml	0.61 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Syrup Lựu Đỏ	361.00 ml	0.48 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Kiwi	315.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Việt Quất	1026.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Sữa Tươi Không Đường	62.00 ml	2.94 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Syrup Curacao	297.00 ml	0.50 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Mứt ổi hồng	742.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Trà Ô Long	199.00 gram	0.67 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Nước suối	29.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1782.00 gram	0.11 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Sốt Matcha	545.00 ml	0.13 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Sốt Caramel	304.00 ml	0.52 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Sốt Chocolate	274.00 ml	0.57 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Syrup Táo	726.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Bột Kem Muối	394.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Bánh yến mạch gạo lức đỏ vị socola	3.00 Hộp	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
28	mứt bắp nữ hoàng	1045.00 ml	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
29	mứt hồng chín	1100.00 ml	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bia Heineken xanh	13.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Cam	2589.00 gram	0.41 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Cà Rốt	6065.00 gram	0.00 Kg	3.30 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	3.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Chanh vàng	162.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Dưa Hấu	1768.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Trà dưỡng tâm	6.00 Gói	4.00 Gói	5.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Trà dưỡng nhan	7.00 Gói	3.00 Gói	5.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Vải Ngâm	11.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	3.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Bột Matcha	208.00 gram	0.58 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Trà lài	281.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Rich lùn	77.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Yaourt	29.00 Hủ	0.00 Hủ	16.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Bánh dad	30.00 Gói	0.00 Bịch	1.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Cốt chanh	290.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Mứt hạt dẻ cười	564.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Sốt caramel muối	276.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Syrup Atiso	1121.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Syrup vải	449.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Syrup hazelnut	316.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Syrup trà xanh	718.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup vanilla	766.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....